

12	Formamide	Methanamide; Carbamaldehyde
13	Ethylene Diacetate	1,1-Ethandiol Diacetate
14	Diethylamine	N-Ethylethanamine
15	Benzyl Cyanide	2-Phenylacetoneitrile
16	Benzaldehyde	Benzoic Aldehyde; Benzenecarbonal
17	Ammonium Formate	Formic Acid Ammonium Salt
18	Acetic Acid	Ethanoic Acid; Methanecarboxyl Acid.

Điều 2. Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất quy định tại Điều 1 của Nghị định này phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Bộ Công nghiệp, Bộ Y tế, Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quy định cụ thể và tổ chức quản lý các chất quy định tại Điều 1 Nghị định này cho phù hợp với yêu cầu y tế, sản xuất, kinh doanh.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 228/2003/QĐ-TTg ngày 06/11/2003 về thí điểm cho thuê quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Căn cứ Quyết định số 202/1999/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 3248/TTr-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2003) và ý kiến của Bộ Tư pháp (Công văn số 628/BTP-PLQT ngày 01 tháng 9 năm 2003);

Nhằm sử dụng hiệu quả kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân; góp phần thu hồi vốn đầu tư và tăng nguồn thu của Nhà nước; tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp trong kinh doanh khai thác cảng biển; làm cơ sở cho việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế đầu tư, xây dựng và khai thác cảng biển trong phạm vi cả nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định những nguyên tắc thực hiện thí điểm việc cho thuê kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân để quản lý, kinh doanh khai thác.

2. Quyết định này áp dụng đối với Bên cho thuê, Bên thuê và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Hợp đồng thuê*" là văn bản ký kết giữa Bên cho thuê và Bên thuê để quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân.

2. "*Tài sản thuê*" là kết cấu hạ tầng

cầu cảng Cái Lân được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này.

3. "*Giá thuê*" là khoản tiền trong từng thời gian Bên thuê phải trả cho Bên cho thuê để được quyền quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân.

4. "*Thời hạn thuê*" là thời gian bắt đầu từ khi Bên cho thuê giao kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân cho Bên thuê để quản lý, khai thác cho đến thời điểm Bên thuê giao trả lại kết cấu hạ tầng cầu cảng này.

5. "*Dự án cảng Cái Lân*" là dự án đầu tư xây dựng cảng Cái Lân đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 483/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 1996.

Điều 3. Kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân

1. Kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân quy định tại Quyết định này bao gồm: cầu cảng số 5, cầu cảng số 6, cầu cảng số 7, vùng nước trước cảng, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, hệ thống điện nước và đường giao thông trong cảng thuộc dự án cảng Cái Lân.

2. Kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân được đầu tư xây dựng bằng ngân sách nhà nước và thuộc quyền sở hữu của Nhà nước do Cục Hàng hải Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 4. Thiết bị, máy móc, phương tiện thuộc Dự án cảng Cái Lân

1. Toàn bộ thiết bị bốc xếp, phương

01039428

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

LawSONN

tiện vận chuyển hàng hóa trên bờ, sà lan thu gom, xử lý chất thải, tàu lai dắt và các trang thiết bị khác đã được đầu tư theo Dự án cảng Cái Lân là vốn tài sản Nhà nước giao.

2. Bộ Tài chính thực hiện việc giao vốn tài sản nêu tại khoản 1 Điều này cho cảng Quảng Ninh thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo quy định hiện hành.

3. Cảng Quảng Ninh có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo toàn vốn, tài sản được giao theo quy định.

Chương II

THUÊ VÀ CHO THUÊ KẾT CẤU HẠ TẦNG CẦU CẢNG CÁI LÂN

Điều 5. Hợp đồng thuê quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân

1. Việc thuê và cho thuê kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân được thực hiện thông qua Hợp đồng thuê.

2. Hợp đồng thuê phải đảm bảo những nguyên tắc chính quy định tại các Điều 9, Điều 10, Điều 11 và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 8 của Quyết định này.

Điều 6. Bên cho thuê

1. Giao Cục Hàng hải Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải làm đại diện của chủ sở hữu là Bên cho thuê ký kết Hợp đồng thuê với Bên thuê.

2. Cục Hàng hải Việt Nam với tư cách là Bên cho thuê có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện việc cho thuê tài sản theo Hợp đồng thuê và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Quản lý tiền thuê do Bên thuê trả để nộp ngân sách nhà nước;

c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thuê của Bên thuê để bảo đảm sử dụng đúng mục đích và phù hợp với tính năng kỹ thuật theo quy định;

d) Kiểm tra, giám sát Bên thuê thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, phòng, chống cháy nổ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo các quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện sửa chữa đột xuất kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân và những công việc khác không thuộc trách nhiệm của Bên thuê;

e) Được sử dụng một phần tiền thuê để thực hiện những công việc do Bên cho thuê đảm nhiệm theo quy định của Bộ Tài chính;

g) Trong trường hợp Bên thuê cần cải tạo, mở rộng các hạng mục của tài sản thuê, Bên cho thuê xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bên thuê

1. Chỉ định cảng Quảng Ninh thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là Bên thuê quản lý, khai thác tài sản thuê, ký kết Hợp đồng thuê với Bên cho thuê.

2. Bên thuê là cảng Quảng Ninh có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức quản lý, khai thác tài sản thuê theo đúng Hợp đồng thuê và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Trả tiền thuê theo quy định tại Hợp đồng thuê;

c) Không được thay đổi tính năng kỹ thuật kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cho thuê;

d) Thực hiện sửa chữa định kỳ và duy tu, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân;

đ) Thực hiện nạo vét và duy tu vùng nước trước cầu cảng được thuê để bảo đảm có độ sâu theo công bố của cơ quan có thẩm quyền;

e) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, phòng, chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

g) Đảm bảo tài sản thuê không bị mất mát, hư hại và hoạt động tốt;

h) Sử dụng tối đa lao động địa phương trong quá trình quản lý, khai thác cầu cảng Cái Lân;

i) Được quyền đăng ký và thông báo công khai thương hiệu của mình trong việc khai thác tài sản thuê;

k) Được thu các khoản tiền khi cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật;

l) Được đầu tư thêm thiết bị, máy móc, phương tiện để tăng hiệu quả khai thác. Trong trường hợp thiết bị, máy móc có gắn kết với kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân hoặc thay đổi kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân thì phải được Bên cho thuê chấp thuận bằng văn bản và phải thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan phê duyệt Hợp đồng thuê

Bộ Tài chính là cơ quan phê duyệt Hợp đồng thuê sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải.

Chương III**NHỮNG NGUYÊN TẮC CHÍNH
CỦA HỢP ĐỒNG CHO THUÊ****Điều 9. Giá thuê**

1. Cơ sở tính giá thuê bao gồm các yếu tố sau:

a) Vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân được quyết toán đến thời điểm công trình đưa vào sử dụng có

tính đến thời hạn cho thuê, thời hạn vay vốn, thời gian ân hạn, lãi suất tiền vay và việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân;

b) Lợi thế về vị trí địa lý của cầu cảng và tình hình thực tế của thị trường trong thời gian thực hiện Hợp đồng thuê;

c) Đảm bảo tỷ lệ thu hồi vốn ngân sách nhà nước và Bên thuê kinh doanh khai thác cầu cảng có lãi.

2. Giá thuê được quy định cụ thể trong Hợp đồng thuê.

3. Giá thuê được điều chỉnh 05 năm một lần hoặc trong trường hợp có biến động thị trường hoặc tỷ lệ lạm phát từ 10%/năm trở lên.

Điều 10. Phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán

Phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán được quyết định cụ thể trong Hợp đồng thuê.

Điều 11. Thời hạn thuê

Thời hạn thuê được thực hiện theo Hợp đồng thuê, tối đa là 25 năm, kể từ ngày tài sản thuê được giao cho Bên thuê theo Hợp đồng thuê.

Điều 12. Điều chỉnh Hợp đồng thuê

Trong thời hạn thuê, Hợp đồng thuê có thể được điều chỉnh nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quyết định này.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh Hợp đồng thuê.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện thí điểm;

b) Hàng năm, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá kết quả thực hiện thí điểm và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Trong quá trình thực hiện thí điểm nếu có vướng mắc phát sinh, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

d) Căn cứ tình hình thực hiện thí điểm, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan chủ động đánh giá kết quả báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Nếu việc thực hiện thí điểm đã đạt được mục đích, yêu cầu thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét kết thúc việc thí điểm và cho phép áp

dụng những quy định của Quyết định này đối với các cảng biển khác.

Trong trường hợp việc thí điểm không đạt mục đích yêu cầu thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc dừng thí điểm và các biện pháp thích hợp để thực hiện việc quản lý, khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân.

d) Chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại cảng biển nhằm tạo điều kiện cho công tác thực hiện thí điểm đạt kết quả tốt.

2. Bộ Tài chính:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện thanh quyết toán các khoản trả theo Hợp đồng thuê đã được duyệt;

b) Hướng dẫn Bên cho thuê và Bên thuê thực hiện nghiệp vụ thanh toán theo quy định của Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Quyết định này.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, đánh giá hiệu quả kinh tế của việc cho thuê, kể cả việc trả nợ vốn vay theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan giám

sát quá trình cho thuê, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên thuê và Bên cho thuê để việc quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng và trang, thiết bị Dự án cầu cảng Cái Lân thu được kết quả tốt.

5. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

Chỉ đạo và hỗ trợ cảng Quảng Ninh để thực hiện đúng các quy định của Quyết định này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Việc kết thúc thí điểm sẽ do Bộ Giao thông vận tải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại mục d khoản 1 Điều 13 của Quyết định này.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh, thành phố có liên quan, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Giám đốc cảng Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG